

Số: 611 /QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-LĐTBXH ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông về việc quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 29/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy định hoạt động đào tạo và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 19/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc thành lập Hội đồng thi “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” đợt 2 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét kết quả thi “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” đợt 2 năm 2021 ngày 03 tháng 11 năm 2021;

Theo đề nghị của Trường Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ “Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản” cho 49 học viên (có danh sách kèm theo).

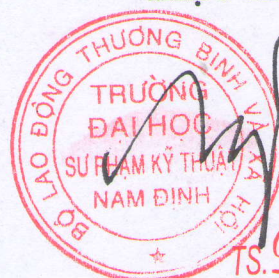
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng; Trường phòng Đào tạo; Trường phòng Kế toán - Tài chính và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTĐTBD.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đặng Quyết Thắng

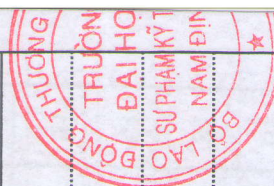
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Kèm theo Quyết định số...644.../QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày...08/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học SPKT Nam Định)

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm		Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
1	17D1010001	Đặng Tuấn Anh	23/01/1998	Nam Định	92	9.2	63	6.3	15.5	Đạt yêu cầu	
2	17S1080002	Nguyễn Hải Cao	19/3/1999	Nam Định	86	8.6	52	5.2	13.8	Đạt yêu cầu	
3	17D1040045	Đan Đình Chiến	01/11/1999	Nam Định	92	9.2	78	7.8	17.0	Đạt yêu cầu	
4	17D1040046	Nguyễn Kiên Cường	31/12/1999	Ninh Bình	96	9.6	79	7.9	17.5	Đạt yêu cầu	
5	17D1080048	Trần Tiến Đạt	20/5/1995	Nam Định	78	7.8	81	8.1	15.9	Đạt yêu cầu	
6	17D1140002	Trần Thành Đạt	06/5/1999	Nam Định	96	9.6	72	7.2	16.8	Đạt yêu cầu	
7	16S1010002	Nguyễn Xuân Đông	05/4/1997	Nam Định	84	8.4	81	8.1	16.5	Đạt yêu cầu	
8	16D1040018	Ngô Minh Đức	24/11/1998	Nam Định	82	8.2	67	6.7	14.9	Đạt yêu cầu	
9	15S1010012	Trần Văn Hà	18/11/1997	Ninh Bình	80	8.0	54	5.4	13.4	Đạt yêu cầu	
10	17D1040056	Nguyễn Minh Hiếu	18/4/1999	Thái Bình	90	9.0	83	8.3	17.3	Đạt yêu cầu	
11	16D1040021	Nguyễn Trung Hiếu	08/7/1998	Thái Bình	88	8.8	56	5.6	14.4	Đạt yêu cầu	



STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm			Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
12	17D1040062	Đình Chí Hường	25/01/1999	Nam Định	86	8.6	54	5.4	5.4	14.0	Đạt yêu cầu	
13	17S1080013	Phạm Văn Phong	09/01/1999	Nam Định	60	6.0	66	6.6	6.6	12.6	Đạt yêu cầu	
14	17D1080022	Vũ Văn Phúc	20/7/1999	Nam Định	62	6.2	60	6.0	6.0	12.2	Đạt yêu cầu	
15	17D1010026	Phan Hồng Quân	03/8/1997	Nam Định	58	5.8	65	6.5	6.5	12.3	Đạt yêu cầu	
16	15S1020011	Nguyễn Duy Quang	19/9/1997	Nam Định	84	8.4	65	6.5	6.5	14.9	Đạt yêu cầu	
17	17L1080016	Nguyễn Anh Sơn	26/12/1981	Nam Định	90	9.0	61	6.1	6.1	15.1	Đạt yêu cầu	
18	17D1040031	Trần Đức Tài	03/11/1999	Nam Định	94	9.4	82	8.2	8.2	17.6	Đạt yêu cầu	
19	17D1080073	Đình Văn Thái	17/11/1999	Nam Định	78	7.8	52	5.2	5.2	13.0	Đạt yêu cầu	
20	17D1040074	Đình Quốc Thi	24/4/1999	Thanh Hóa	88	8.8	68	6.8	6.8	15.6	Đạt yêu cầu	
21	17D1040034	Phạm Duy Thiệp	08/8/1999	Thái Bình	82	8.2	72	7.2	7.2	15.4	Đạt yêu cầu	
22	16S1020003	Nguyễn Văn Trường	14/10/1998	Nam Định	52	5.2	73	7.3	7.3	12.5	Đạt yêu cầu	
23	17D1040036	Trần Tuấn Tú	06/8/1999	Nam Định	90	9.0	79	7.9	7.9	16.9	Đạt yêu cầu	
24	16D1040061	Nguyễn Minh Vượng	01/01/1998	Thái Bình	58	5.8	74	7.4	7.4	13.2	Đạt yêu cầu	
25	17D1080001	Đình Công An	26/7/1999	Hà Nam	92	9.2	62	6.2	6.2	15.4	Đạt yêu cầu	
26	16D1080003	Trịnh Việt Anh	04/10/1998	Ninh Bình	96	9.6	91	9.1	9.1	18.7	Đạt yêu cầu	

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm				Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
27	17D1040001	Trần Đình Tuấn Anh	28/6/1999	Thanh Hóa	88	8.8	50	5.0	50	5.0	13.8	Đạt yêu cầu	
28	19L1020001	Vũ Ngọc Bảo	27/9/1983	Thái Bình	70	7.0	57	5.7	57	5.7	12.7	Đạt yêu cầu	
29	16S1140001	Trần Mạnh Cường	23/10/1998	Nam Định	80	8.0	76	7.6	76	7.6	15.6	Đạt yêu cầu	
30	17D1040005	Vũ Văn Cường	01/3/1999	Nam Định	88	8.8	50	5.0	50	5.0	13.8	Đạt yêu cầu	
31	17D1040010	Trần Thành Đạt	12/8/1997	Nam Định	60	6.0	60	6.0	60	6.0	12.0	Đạt yêu cầu	
32	19L1140005	Nguyễn Văn Định	02/11/1977	Nam Định	70	7.0	79	7.9	79	7.9	14.9	Đạt yêu cầu	
33	17L1080001	Hoàng Xuân Đoàn	04/10/1994	Nam Định	76	7.6	54	5.4	54	5.4	13.0	Đạt yêu cầu	
34	19L1020006	Hà Văn Dương	28/09/1979	Thái Bình	90	9.0	57	5.7	57	5.7	14.7	Đạt yêu cầu	
35	19L1140016	Trần Quý Dương	08/11/1989	Nam Định	74	7.4	52	5.2	52	5.2	12.6	Đạt yêu cầu	
36	19L1020008	Đình Công Giáp	25/5/1990	Hà Nam	56	5.6	51	5.1	51	5.1	10.7	Đạt yêu cầu	
37	17D1080052	Lê Xuân Hiền	26/9/1999	Hà Nam	86	8.6	62	6.2	62	6.2	14.8	Đạt yêu cầu	
38	16D1080018	Trần Việt Hoàng	30/5/1998	Nam Định	90	9.0	81	8.1	81	8.1	17.1	Đạt yêu cầu	
39	17D1080061	Đỗ Quang Luân	12/11/1999	Nam Định	90	9.0	71	7.1	71	7.1	16.1	Đạt yêu cầu	
40	17D1110015	Nguyễn Thị Mơ	18/12/1998	Nam Định	70	7.0	50	5.0	50	5.0	12.0	Đạt yêu cầu	
41	17D1080019	Trịnh Phương Nam	28/12/1999	Nam Định	94	9.4	88	8.8	88	8.8	18.2	Đạt yêu cầu	

STT	MÃ SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm		Điểm thực hành		Tổng điểm (theo thang điểm 20)	Kết quả	Ghi chú
					Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10			
42	17D1080020	Đoàn Trọng Nguyên	24/9/1998	Nam Định	92	9.2	69	6.9	16.1	Đạt yêu cầu	
43	17D1080023	Trần Anh Quân	22/11/1999	Quảng Ninh	92	9.2	57	5.7	14.9	Đạt yêu cầu	
44	19L1010003	Trương Công Quân	14/10/1980	Thanh Hóa	78	7.8	51	5.1	12.9	Đạt yêu cầu	
45	19L1140008	Trịnh Đình Quang	19/10/1998	Nam Định	52	5.2	57	5.7	10.9	Đạt yêu cầu	
46	17D1040030	Trần Duy Sơn	08/01/1999	Hà Nam	92	9.2	70	7.0	16.2	Đạt yêu cầu	
47	19L1140020	Bùi Văn Thắng	06/11/1988	Thái Bình	84	8.4	66	6.6	15.0	Đạt yêu cầu	
48	14D3090029	Trần Phương Thảo	23/3/1996	Nam Định	72	7.2	51	5.1	12.3	Đạt yêu cầu	
49	17L1050010	Phạm Văn Trường	23/01/1994	Thái Bình	52	5.2	79	7.9	13.1	Đạt yêu cầu	

(Danh sách gồm 49 HV) *gy*

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đặng Quyết Thắng